TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Bé Bảy.
2. Ông Nguyễn Tất Ái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phan Xuân Thùy G**, sinh năm: 1979; (có mặt)
Địa chỉ: Số H, đường V, Phường L, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: Số D, Xóm F, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Ông **Trương Chí Cường**, sinh năm: 1977; (vắng mặt)
Địa chỉ: Số D, Xóm F, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Xuân Thùy G trình bày: Bà và ông Trương Chí C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 19/6/2009. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên dẫn đến thường xuyên cải vả, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Ông bà đã sống ly từ đầu năm 2020 đến nay. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được nên bà G cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 02 con chung là Trương Ý V, sinh ngày 13/01/2010 và Trương Vĩnh N, sinh ngày 19/5/2014. Sau khi ly hôn bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, yêu cầu ông C mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/2 con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trương Chí C đã được Toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà G.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Phan Xuân Thùy G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà Giang là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà G được ly hôn với ông C, về con chung giao con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Xuân Thùy G và ông Trương Chí C kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33, ngày 19/6/2009. Ngày 22/3/2021 bà G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông C đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trương Chí C cư trú tại số D, Xóm F, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn ông Trương Chí C đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Xuân Thùy G và ông Trương Chí C được Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh

Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm trong lối sống hằng ngày. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập ông C đến để tham dự phiên toà, nhưng ông C vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc ông C không đến dự phiên toà là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Bà G trình bày tại phiên tòa không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với ông C nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy hôn nhân giữa ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà G theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 02 con chung là Trương Ý V, sinh ngày 13/01/2010 và Trương Vĩnh N, sinh ngày 19/5/2014. Sau khi ly hôn bà G yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, yêu cầu ông C mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/2 con chung. Xét thấy, cháu Ý N và Vĩnh N đều có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi ly hôn. Do đó, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn của bà G là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức cấp dưỡng bà G yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Xuân Thùy G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Xuân Thùy G được ly hôn với ông Trương Chí C;

- Về con chung: Giao cháu Trương Ý V, sinh ngày 13/01/2010 và Trương Vĩnh N, sinh ngày 19/5/2014 cho bà Phan Xuân Thùy G trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Trương Chí Cường có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi lao động được. Ông C có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này .

2. Về án phí: Bà Phan Xuân Thùy G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004993 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí. Ông Trương Chí C phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Xuân Thùy G có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trương Chí C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng